

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2005/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22/11/2004 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10/8/2004 về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước

Thực hiện Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10/8/2004 của Chính phủ (sau đây gọi chung là Nghị định 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 203/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước; sau khi có ý kiến của một số Bộ, ngành,

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và ý kiến Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2035/VPCP-ĐMDN ngày 19/4/2005 về việc “Tiền lương để tính chế độ cho người lao động theo Nghị định số 41/2002/NĐ-CP”, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22/11/2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung đoạn “Tiền lương và các khoản phụ cấp lương... và lực lượng vũ trang” tại tiết a điểm 1 Mục II của Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH như sau:

“Tiền lương và các khoản phụ cấp lương để thực hiện chính sách theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 3 của Nghị

định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung là tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước; Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”.

2. Sửa đổi, bổ sung đoạn “Tiền lương và các khoản phụ cấp lương để thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định tại Khoản 3 Điều 3, Điều 4 của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung được áp dụng theo quy định tại tiết a điểm 1 Mục II của Thông tư này.

.....

Trường hợp có tháng lẻ được tính theo quy định tại tiết c điểm 1 Mục II Thông tư này” tại tiết c điểm 1 Mục II Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH như sau:

“Tiền lương và các khoản phụ cấp lương để thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định tại Khoản 3 Điều 3, Điều 4 của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung được thực hiện như sau:

- Người lao động có quyết định nghỉ việc trước ngày 01/10/2004 thì tiền lương và các khoản phụ cấp lương để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ

sung là tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp, Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang.

- Người lao động có quyết định nghỉ việc từ ngày 01/10/2004 trở đi thì tiền lương để tính chế độ trợ cấp mất việc làm theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/10/2004 là tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp, Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang; Tiền lương để tính chế độ trợ cấp mất việc làm theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước từ ngày 01/10/2004 trở đi, tiền lương của 6 tháng đi tìm việc làm và 70% tiền lương cho những tháng còn lại chưa thực hiện hết hợp đồng lao động đã giao kết, nhưng tối đa cũng không quá 12 tháng là tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ

về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Đối với công ty cổ phần hoạt động trong 12 tháng thì tiền lương và các khoản phụ cấp lương (nếu có) được tính tại thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp và theo từng giai đoạn (trước và sau ngày 01/10/2004) nói trên.

Mức lương tối thiểu làm căn cứ tính chế độ đối với các đối tượng nêu trên tại tiết c điểm 1 và điểm 2 Mục II Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 203/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu, quy định cụ thể như sau:

- Trợ cấp mất việc làm cho thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước trước ngày 01/01/2003 được tính theo mức lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng.

- Trợ cấp mất việc làm cho thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước từ ngày 01/01/2003 trở đi được tính mức lương tối thiểu là 290.000 đồng/tháng; trợ cấp đi tìm việc làm, 70% tiền lương cho những tháng còn lại chưa thực hiện hết hợp đồng lao động đã giao kết, được tính mức lương tối thiểu là 290.000 đồng/tháng.

Trường hợp có tháng lẻ được tính theo quy định tại tiết c điểm 1 Mục II Thông tư này.”

3. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 9, Mẫu số 10 kèm theo Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH và bổ sung Mẫu số 15.

Sửa đổi Mẫu số 9, Mẫu số 10 và bổ sung Mẫu số 15 như đính kèm Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01/10/2004.

Người lao động dôi dư nghỉ việc từ ngày 01/10/2004 trở đi nếu chưa được nhận trợ cấp theo quy định tại Thông tư này thì được truy lĩnh phần chênh lệch. Đơn vị đã nhận kinh phí từ Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư có trách nhiệm tính phần chênh lệch về trợ cấp lao động dôi dư; đề nghị Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư cấp bổ sung kinh phí (theo Mẫu số 15 quy định tại Thông tư này); tổ chức hoàn trả cho người lao động trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được tiền từ Quỹ.

Phần chênh lệch về trợ cấp lao động dôi dư được tính như sau:

- Đối với người về hưu trước tuổi: tính phần chênh lệch theo Mẫu số 7 với các thông số tiền lương, phụ cấp lương trước và sau 01/10/2004.

- Đối với người lao động mất việc làm: tính phần chênh lệch theo Mẫu số 9 và số 10 với các thông số tiền lương và phụ cấp lương trước và sau 01/10/2004.

- Tính phân chênh lệch theo Mẫu số 8 với các thông số tiền lương, phụ cấp lương trước và sau 01/10/2004.

Tổng hợp vào Mẫu số 15 để đề nghị Quỹ cấp bổ sung kinh phí.

Trường hợp phương án lao động dôi dư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì đơn vị tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH, tính toán phân chênh lệch, đề nghị Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư cấp bổ sung kinh phí và tổ chức chi trả cho người lao động theo hướng dẫn trên.

Đối với những đơn vị thực hiện chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án lao động dôi dư quyết định thành lập tổ công tác để tính toán phân chênh lệch, đề nghị

Quỹ cấp bổ sung kinh phí và tổ chức chi trả cho người lao động.

Trường hợp phương án lao động dôi dư chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì đơn vị tính lại chế độ theo quy định tại Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH và Thông tư này, hoàn chỉnh phương án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành và địa phương phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

Nguyễn Thị Hằng

0968883

Mẫu số 9: Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2005/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 5 năm 2005
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung).

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG KHÔNG
Doanh nghiệp XÁC ĐỊNH THỜI HẠN HƯỞNG TRỢ CẤP MẤT VIỆC LÀM VÀ DỰ TOÁN
KINH PHÍ CHI TRẢ TẠI THỜI ĐIỂM CÓ QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC
NGÀY.... THÁNG..... NĂM 200....

Số thứ tự	Họ và tên	Số TT ở biểu số 1	Thời gian đã đóng BHXH	Thời gian thực tế làm việc trong KVNN (năm)								Hệ số lương cấp bậc hiện hưởng		Hệ số các khoản phụ cấp lương (nếu có)		Tổng cộng hệ số lương và phụ cấp được hưởng		Chế độ được hưởng			Tổng trợ cấp được hưởng (đồng)	Có nguyện vọng đi đào tạo (X)	
				Trước ngày 01/01/03	Từ ngày 01/01/03 - trước 01/10/04		Từ ngày 01/10/04		Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Chức vụ	Khu vực	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trợ cấp theo thâm niên làm việc	Trợ cấp 5 triệu đồng (đồng)	Trợ cấp đi tìm việc làm (đồng)						
					Chưa quy đổi	Đã quy đổi	Chưa quy đổi	Đã quy đổi										Chưa quy đổi	Đã quy đổi				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1																							
2																							
3																							
	Tổng cộng																						

Phân tích nguồn:

Tổng kinh phí chi trả:..... đồng; chia ra

- * Trách nhiệm của Quỹ Lao động dôi dư cấp..... đồng;
- * Trách nhiệm của doanh nghiệp nhưng đề nghị Quỹ lao động dôi dư hỗ trợ..... đồng;
- * Nguồn của doanh nghiệp chi (nếu có)..... đồng.

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

Người lập biểu
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi Mẫu số 9:

Cột 5 = Cột 7 + 9 + 11

Cột 12: Ghi hệ số lương trước ngày 01/10/2004 nếu người lao động đã nghỉ việc (chờ việc) trước khi doanh nghiệp thực hiện sắp xếp thì ghi hệ số lương tại thời điểm nghỉ việc trước đây.

Cột 13: Ghi hệ số lương đã hưởng từ ngày 01/10/2004

Cột 18 = Cột 12 + 14 + 16

Cột 19 = Cột 13 + 15 + 17

Cột 20 = {(Cột 18 x mức lương tối thiểu 210.000 đồng x cột 7 x 2) + (cột 18 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 9 x 2) + (cột 19 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 11 x 2)}

Cột 21 = Được ghi 5.000.000 đồng

Cột 22 = {(Cột 19 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x 6)}; nếu thuộc đối tượng đóng tiếp BHXH tại nơi cư trú thì được ghi ký hiệu K

Cột 23 = Cột 20 + 21 + 22

Cột 24 = Có nguyện vọng đào tạo thì ghi ký hiệu X

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG XÁC ĐỊNH
Doanh nghiệp THỜI HẠN TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM HƯỞNG TRỢ CẤP MẤT VIỆC LÀM VÀ DỰ TOÁN
KINH PHÍ CHI TRẢ TẠI THỜI ĐIỂM CÓ QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC
NGÀY.... THÁNG..... NĂM 200....

Số thứ tự	Họ và tên	Số TT ở biểu số 1	Thời gian đã đóng BHXH	Thời gian thực tế làm việc trong KVNN (năm)							Thời gian HĐLĐ còn lại chưa thực hiện (tháng)	Hệ số lương cấp bậc hiện hưởng		Hệ số các khoản phụ cấp lương (nếu có)		Tổng cộng hệ số lương và phụ cấp được hưởng		Chế độ được hưởng		Tổng trợ cấp được hưởng (đồng)			
				Tổng	Trước ngày 01/01/03	Từ ngày 01/01/03 - đến ngày 30/9/04	Từ ngày 01/10/04 trở đi	Đã quy đổi	Chưa quy đổi	Đã quy đổi		Chưa quy đổi	Chức vụ	Khu vực	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trợ cấp theo thâm niên làm việc (đồng)		70% tiền lương (đồng)		
																						Chưa quy đổi	Đã quy đổi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
1																							
2																							
	Tổng cộng																						

Phân tích nguồn:

Tổng kinh phí chi trả:..... đồng; chia ra

* Trách nhiệm của Quỹ Lao động dôi dư cấp..... đồng;

* Trách nhiệm của doanh nghiệp nhưng đề nghị Quỹ lao động dôi dư hỗ trợ..... đồng;

* Nguồn của doanh nghiệp chi (nếu có)..... đồng.

, ngày..... tháng..... năm 200...., ngày..... tháng..... năm 200....
Người lập biểu (Ký tên)	Thẩm định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Ký tên, đóng dấu)	Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi Mẫu số 10:

Cột 13: Ghi hệ số lương trước ngày 01/10/2004 nếu người lao động đã nghỉ việc (chờ việc) từ trước khi doanh nghiệp thực hiện sắp xếp thì ghi hệ số lương tại thời điểm nghỉ việc trước đây.

Cột 14: Ghi hệ số lương được hưởng từ ngày 01/10/2004

Cột 19 = Cột 13 + 15 + 17

Cột 20 = Cột 14 + 16 + 18

Cột 21 = {(Cột 19 x mức lương tối thiểu 210.000 đồng x cột 7) + (cột 19 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 9) + (cột 20 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 11)}

Cột 22 = (Cột 20 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x 70% x cột 12 tối đa 12 tháng)

Cột 23 = Cột 21 + 22

Mẫu số 15: Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2005/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 5 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tên đơn vị (hoặc Tổ công tác)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Số: / , ngày..... tháng..... năm 200.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG KINH PHÍ

Kính gửi: Ủy Hội trợ Lao động dôi dư do sắp xếp doanh nghiệp nhà nước (Cục Tài chính doanh nghiệp - số 4, ngõ Hàng Chuối 1 - phố Hàng Chuối, Hà Nội)

Căn cứ Thông tư số 18/2005/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 5 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị cấp bổ sung kinh phí để chi trả phần chênh lệch trợ cấp lao động dôi dư như sau:

I. TỔNG KINH PHÍ ĐÃ ĐƯỢC CẤP..... ĐỒNG, THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ...../.....

Chia ra:

- 1. Chi trả cho người về hưu trước tuổi:..... đồng
- 2. Chi trả trợ cấp mất việc làm cho lao động theo HĐLĐ không xác định thời hạn..... đồng
- 3. Chi trả trợ cấp mất việc làm cho lao động theo HĐLĐ thời hạn từ đủ 12..... 36 tháng..... đồng
- 4. Chi trả cho cán bộ bị thôi việc..... đồng

II. TỔNG KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG..... ĐỒNG

Chia ra:

- 1. Chi trả cho người về hưu trước tuổi:..... đồng.
- 2. Chi trả trợ cấp mất việc làm cho lao động theo HĐLĐ không xác định thời hạn.... đồng.
- 3. Chi trả trợ cấp mất việc làm cho lao động theo HĐLĐ thời hạn từ đủ 12..... 36 tháng..... đồng.
- 4. Chi trả cho cán bộ bị thôi việc..... đồng.

II. TỔNG KINH PHÍ CẤP CHÊNH LỆCH CHO CƠ QUAN BHXH ĐỂ ĐÓNG BHXH CHO NGƯỜI ĐỦ TUỔI HƯU NHƯNG THIẾU TỐI ĐA 1 NĂM ĐÓNG BHXH..... ĐỒNG.

Thẩm định của cơ quan phê duyệt
phương án sắp xếp lao động

Thủ trưởng đơn vị (hoặc Tổ công tác)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

LawSoft * 016888803 * 3848-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com